TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HS-ST
Ngày 03-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khoa

2. Bà Mã Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 22/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2025/QĐXXST-HS ngày 04/11/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 03/2025/HSST-QĐ ngày 18/11/2025 đối với bị cáo:

Lục Minh Q, sinh ngày 18/3/1992, tại phường N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, phường N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn B, sinh năm 1963 và bà Nông Thị B1, sinh năm 1964; Vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1994; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2025 cho đến nay tại tổ dân phố A, phường N, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phùng Văn C và ông Nguyễn Đắc T – Luật sư, Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

Địa chỉ: Tầng B, Lô A, ô số 35, KĐT mới hai bên đường L, xã A (huyện H cũ), thành phố Hà Nội. *Ông Phùng Văn C có mặt, ông Nguyễn Đắc T vắng mặt.*

- *Bị hại:* Ông Đàm Quang Đ, sinh năm 1997;

Trú tại: Xóm T, xã N, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Trịnh Văn N – Luật sư, Văn phòng Luật sư Trịnh Văn N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C; Địa chỉ: Tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vi Văn N1, sinh năm 1993; Trú tại: Xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 55 ngày 23/01/2025, tại Km251 + 350 quốc lộ C thuộc địa phận xóm B, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (từ 01/7/2025 là xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng) xe ô tô tải thùng biển kiểm soát 11H-000.50 do Lục Minh Q, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố A, phường N, tỉnh Cao Bằng điều khiển đi theo hướng xã Q, huyện Q (cũ) đi thị trấn T, huyện T (cũ) khi đang vượt xe mô tô biển kiểm soát 11H1-056.31 do Vi Văn N1, sinh năm 1993, trú tại xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng điều khiển chở theo Đàm Quang Đ, sinh năm 1997, trú tại xóm T, xã N, tỉnh Cao Bằng đang đi phía trước thì phần đuôi xe bên phụ xe ô tô va quệt vào khuỷu tay trái của Vi Văn N1 làm người và xe mô tô trượt ngã xuống đường. Hậu quả Đàm Quang Đ bị thương phải đi bệnh viện chữa trị. Đến tối cùng ngày, gia đình bị hại mới báo vụ tai nạn giao thông đến Công an xã Q.

Sau khi tiếp nhận tin báo, ngày 24/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện xe ô tô và xe mô tô, kết quả: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường tại Km 251+350 quốc lộ C, mặt đường rải nhựa áp phan, đường dốc lên theo hướng khám nghiệm, có dải phân cách mềm dạng nét đứt màu vàng. Lòng đường rộng 5,85m; lề phải rộng 0,86m; lề trái rộng 0,95m. Khám nghiệm hiện trường theo hướng xã Q cũ đi thị trấn T cũ, lấy mép đường bên phải làm chuẩn, lấy cột mốc H4/251 làm mốc hiện trường. Quá trình khám nghiệm thể hiện 08 vị trí (ký hiệu từ V1 đến V) là các vết cà xước đều nằm ở phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm (V1 là vết cà xước theo chiều hướng khám nghiệm); mặt ngoài bên phải của thùng xe ô tô có 02 vết sạch bụi; mặt ngoài bên trái giá đèo hàng và chân trống giá đèo hàng của xe mô tô có vết mài mòn kim loại, bám dính chất bột màu trắng.

Ngày 07/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành kiểm tra thẻ nhớ thu giữ trên camera hành trình của xe ô tô biển kiểm soát 11H-000.50 phát hiện 01 file video có thời lượng 01 phút từ 08:54:23 đến 08:55:23 ngày 23/01/2025 ghi lại vụ việc tai nạn xảy ra ngày 23/01/2025. Tại Kết luận giám định số 453/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh trên đoạn video gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 157/KL-KTHS ngày 26/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Vận tốc trung bình xe mô tô biển kiểm soát 11H1-056.31 trên video gửi giám định khoảng từ 36km/h đến 38,98km/h; vận tốc trung bình xe ô tô biển kiểm soát 11H-000.50 trên video gửi giám định khoảng từ 43,88km/h đến 45,36km/h.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 050/25/KLTTCT-TTPY ngày 19/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đàm Quang Đ tại thời điểm giám định là 72%.

Tại cơ quan điều tra, đã chứng minh được: Khoảng 08 giờ ngày 23/01/2025, Lục Minh Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11H-000.50 từ thành phố C đi thị trấn T để trả hàng hóa. Khi đến khu vực dốc thuộc xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng đoạn đường hơi cua trái thì thấy phía trước có 01 xe mô tô đi trước sau đó là 01 xe ô tô con màu trắng. Khi xe ô tô con màu trắng đang vượt xe mô tô, lúc này xe mô tô do N1 điều khiển chở Đ đi áp sát vào lề bên phải theo hướng đi. Thấy xe ô tô con đang vượt thì Q cũng bật đèn xi nhan bên trái để xin vượt và còi báo hiệu vượt. Thời điểm đó xe ô tô con vừa vượt xong xe mô tô và xe mô tô vẫn đang đi sát lề đường bên phải nên Q tiến hành tăng ga và điều khiển xe ra giữa đường để vượt xe mô tô. Lúc này xe mô tô do N1 điều khiển đang đi song song với ca bin xe ô tô nên Q tập trung quan sát để vượt xe ô tô con phía trước, do đoạn đường tiếp theo hơi cua phải và xe ô tô con trắng giảm tốc nên Q cũng giảm tốc độ và điều khiển xe về phần đường bên phải của mình. Do xe ô tô Quyền điều khiển vẫn chưa vượt xong xe mô tô nên phần đuôi thùng xe bên phải (phụ) va quyệt vào khuỷu tay trái của N1 làm xe mô tô đổ, N1 và Đ bị trượt ngã trên mặt đường. Lục Minh Q có đầy đủ giấy phép lái xe theo quy định. Sau khi xảy ra tai nạn, Q đã đưa cho gia đình Đ tổng số tiền 25.500.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả.

Đối với Vi Văn N1 có các lỗi không có giấy phép lái xe, chở người ngồi trên xe không đội mũ hiểm, điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy, không có chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, điều khiển xe không có chứng nhận đăng ký xe, không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe theo quy định và hành vi không đội mũ bảo hiểm của Đàm Quang Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm cho Phòng C Công an tỉnh C để xử phạt vi phạm hành chính đối với N1 và Đ theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 xe ô tô biển kiểm soát 11H-000.50; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu MIXIE 32GB chủ sở hữu là bà Nguyễn Mai D và 01 (một) giấy phép lái xe số 040166001112 hạng C mang tên Lục Minh Q do Sở G ngày 02/02/2021. Ngày 14/02/2025, xét thấy việc trả lại các vật chứng, tài sản của bà D không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D theo đúng quy định pháp luật. Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1-056.31 của Vi Văn N1 đã được chuyển đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật. Đối với 01 (một) giấy phép lái xe của Q đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSKV3 ngày 20/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Minh Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lục Minh Q thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng đã phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai. Bị cáo nhất trí thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là 110.500.000 đồng, trong đó, trước khi mở phiên toà đã chủ động bồi thường được số tiền 65.500.000, tại phiên toà đưa thêm số tiền 5.000.000 đồng, cam kết sau khi xét xử sẽ bồi thường số tiền còn lại là 40.000.000 đồng cho bị hại. Vì bị cáo còn hai con nhỏ, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Văn N1 trình bày: Nội dung vụ án đúng như cáo trạng đã phản ánh. Thiệt hại xảy ra cũng có một phần lỗi của ông, do đó ông N1 đã chủ động hỗ trợ cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Ông nhất trí tự nguyện bồi thường thiệt hại thêm số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại.

Bị hại Đàm Quang Đ trình bày: Nội dung sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Từ khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã chủ động đến hỏi thăm sức khỏe của ông Đ, đến thời điểm hiện nay ông đã được bồi thường tổng số tiền 70.500.000 đồng. Nhất trí thoả thuận với bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, cụ thể bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 40.000.000 đồng và anh N1 bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại. Về hình phạt, ông có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; Điều 65; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Minh Q mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 601, 357 và 468 Bộ luật Dân sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về vấn đề bồi thường, do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe số 040166001112 hạng C mang tên Lục Minh Q do Sở G ngày 02/02/2021. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Thay mặt bị cáo chia sẻ với gia đình bị hại về những thiệt hại đã xảy ra cho bị hại. Người bào chữa nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị

cáo. Tuy nhiên khi lượng hình xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, khi tai nạn xảy ra bị hại cũng có một phần lỗi, tuy nhiên bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả được tổng số tiền 70.500.000 đồng và cam kết sẽ tiếp tục bồi thường số tiền còn lại theo thoả thuận với bị hại là 40.000.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị cho bị cáo được hưởng 03 (ba) tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 và Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận của các bên.

Kiểm sát viên đối đáp: Đối với đề nghị của người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là chưa phù hợp quy định pháp luật. Bị cáo vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù là tội phạm nghiêm trọng với tình tiết định tội là *"Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên"*, nên đây là tội phạm nghiêm trọng. Đối với mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngoài ra không tranh luận thêm.

Người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm. Kiểm sát viên, người bào chữa không có ý kiến tranh luận thêm.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa bổ sung, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản

khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 55 phút ngày 23/01/2025, tại Km251+350 quốc lộ C (thuộc xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng), Lục Minh Q điều khiển xe ô tô tải BKS 11H-000.50 lưu thông theo hướng xã Q - thị trấn T. Khi vượt xe mô tô BKS 11H1-056.31 do Vi Văn N1 điều khiển, chở theo anh Đàm Quang Đ, Quyền không chú ý quan sát, để phần đuôi thùng xe bên phụ va quệt vào khuỷu tay trái của anh N1, cú va chạm làm người và xe mô tô trượt ngã xuống đường. Hậu quả: Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 050/25/KLTTCT-TTPY ngày 19/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đàm Quang Đ tại thời điểm giám định là 72%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 cụ thể là: *"Xe xin vượt phải có báo hiệu nhấp nháy bằng đèn chiếu sáng phía trước, hoặc còi..., bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía trước và phía sau trong suốt quá trình vượt xe..."*, dẫn đến hậu quả là trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, nên có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lục Minh Q phạm tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do lỗi vô ý vì thiếu chú ý quan sát, vượt ẩu nên đã gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác, gây lo lắng cho những người tham gia giao thông. Do đó cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3]. Đối với các hành vi của Vi Văn N1 điều khiển xe mô tô mà trong cơ thể có chất ma túy; chở người ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm; không có giấy phép lái xe mô tô; không có giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực; điều khiển xe không có chứng nhận đăng ký xe; không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe theo quy định và Đàm Quang Đ ngồi trên xe mô tô do Vi Văn N1 điều khiển không đội mũ bảo hiểm. Hành vi của Vi Văn N1 và Đàm Quang Đ không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông, do đó hành vi của N1 và Đ không cấu thành tội phạm. Phòng C Công an tỉnh C đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi của Vi Văn N1 và Đàm Quang Đ là đúng quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã chủ động tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây

là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu với lỗi vô ý và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng.Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Đối với quan điểm của người bào chữa, đây là tội phạm nghiêm trọng và đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không phù hợp; về mức án đề nghị hình phạt tù cho hưởng án treo có phần hợp lý nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định mức hình phạt cụ thể để tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhưng vẫn đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp chính của bị cáo là lái xe, xét thấy về hoàn cảnh bị cáo còn nuôi hai con nhỏ, cần có công việc tạo thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã tự thoả thuận bồi thường tổng số tiền là 110.500.000 đồng, trong đó bị hại đã nhận 70.500.000 đồng, nay bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 40.000.000 đồng. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với bị hại tổng số tiền 13.000.000 đồng, đã đưa 3.000.000 đồng cho bị hại, nay anh Vi Văn N1 phải bồi thường số tiền còn lại là 10.000.000 đồng cho bị hại. Xét thấy sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên liên quan về vấn đề bồi thường dân sự.

[8]. Về vật chứng: Đối với các vật chứng, tài sản của bà Nguyễn Mai D, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D là đúng quy định pháp luật. Bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe, do đó trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe số 040166001112 hạng C mang tên Lục Minh Q do Sở G ngày 02/02/2021. Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1-056.31 của Vi Văn N1 đã được chuyển đến Phòng C, Công an tỉnh C để xử lý vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Anh Vi Văn N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo (gọi tắt là Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP); Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 590 và Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Minh Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lục Minh Q 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lục Minh Q cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Ghi nhận bị cáo Lục Minh Q và bị hại thỏa thuận bồi thường số tiền 110.500.000 đồng; bị cáo đã bồi thường 70.500.000 đồng. Buộc bị cáo bồi thường tiếp cho anh Đàm Quang Đ 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

- Ghi nhận anh Vi Văn N1 và bị hại thỏa thuận bồi thường 13.000.000đ; anh N1 đã bồi thường 3.000.000đ (ba triệu đồng). Buộc anh N1 bồi thường tiếp cho anh Đàm Quang Đ 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Điều 106 của Bộ luật TTHS (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe số 040166001112 hạng C mang tên Lục Minh Q do Sở G ngày 02/02/2021.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng để xử lý theo quy định.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lục Minh Q phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Văn N1 phải nộp số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung vào Ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình tại Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ, Công an tỉnh Cao Bằng;
- CQ Thi hành án HS, Công an tỉnh CB;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3-Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam Trùng Khánh;
- UBND phường Nùng Trí Cao;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Sầm Đức Hiệp